

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh sách hỗ trợ đối với hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh An Giang.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 – 2015 (Chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định 167/2008/QĐ-TTg giai đoạn 2);

Căn cứ Quyết định số 2472/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11/ năm 015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở giai đoạn 2016 – 2020 (đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015) trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh số lượng hộ và chỉ tiêu phân bổ kế hoạch vốn hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 2293/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2018 của UBND tỉnh An Giang về việc điều chỉnh, bổ sung danh sách đối tượng và phân bổ nguồn vốn hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ triển khai Đợt 1/2018 trên địa bàn tỉnh An Giang.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3838/TTr-SXD ngày 05 tháng 12 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Phê duyệt điều chỉnh chuyển đổi hình thức hỗ trợ từ cất mới sang sửa chữa (22 hộ), sửa chữa sang cất mới (17 hộ) có tên trong Danh sách được phê duyệt trong Đề án 2472 và 3280 (Quyết định 2472/QĐ-UBND ngày 02/11/2015 và Quyết định 3280/QĐ-UBND ngày 31/10/2017) trên địa bàn huyện Tịnh Biên (Phụ lục 1).

UBND huyện Tịnh Biên chịu trách nhiệm trong việc xét duyệt, chuyển đổi hình thức hỗ trợ cho 39 hộ này theo quy định.

2. Bổ sung 03 đối tượng hộ nghèo (thuộc chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015) không có tên trong danh sách đề án nhưng có nhu cầu vay vốn xây dựng nhà ở để triển khai trong đợt 1/2018 trên địa bàn huyện Phú Tân (Phụ lục 2).

Điều 2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện: Tịnh Biên và Phú Tân tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và Chủ tịch UBND các huyện Tịnh Biên, Phú Tân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh An Giang;
- Các Sở: XD, LĐTBXH, TC, KHĐT;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Ngân hàng CSXH chi nhánh An Giang;
- UBND huyện: Tịnh Biên, Phú Tân;
- Phòng: KGVX, TH;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Bình

DANH SÁCH ĐIỀU CHỈNH CHUYÊN ĐỔI HÌNH THỨC HỖ TRỢ HỘ NGHÈO VỀ NHÀ Ở
THEO QUY ĐỊNH TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 33/2015/QĐ-TTG NGÀY 10/8/2015 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
 (Thuộc Đề án theo các Quyết định số 2472/QĐ-UBND và Quyết định số 3280/QĐ-UBND của UBND tỉnh An Giang)
 (ban hành kèm theo Quyết định số 3277/QĐ-UBND ngày 24/12/2018)

STT	STT	Họ và tên chủ hộ	Thuộc nhóm đối tượng			Đối tượng							Được phê duyệt hỗ trợ		Nhà ở XD trong CTDC	Năm triển khai	Đề nghị điều chỉnh		Nội dung điều chỉnh
			Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Ưu tiên 1	Ưu tiên 2	Ưu tiên 3	Ưu tiên 4	Ưu tiên 5	Ưu tiên 6	Khác	Xây dựng mới	Sửa chữa			Xây dựng mới	Sửa chữa	
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
HUYỆN TỈNH BIÊN			23	11	5	2	27	0	0	6	0	4	17	22	0	39	22	17	39
I	XÃ AN PHÚ		0	0	1	0	0	0	0	0	0	1	0	1	0	1	0	0	1
	<i>1. Ấp Phú Tâm</i>		<i>0</i>	<i>0</i>	<i>1</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>1</i>	<i>0</i>	<i>1</i>	<i>0</i>	<i>1</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>1</i>
1	1	Dương Thị Quen			X							X		X		2018	X		Sửa chữa sang cất mới
II	XÃ VĂN GIÁO		20	8	4	0	26	0	0	6	0	0	16	16	0	32	16	16	32
	<i>1. Ấp Màng Rò</i>		<i>9</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>0</i>	<i>14</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>3</i>	<i>11</i>	<i>0</i>	<i>14</i>	<i>11</i>	<i>3</i>	<i>14</i>
2	1	Chau Kóp		X			X						X			2017		X	Cất mới sang sửa chữa
3	2	Chau Nong	X				X						X			2017		X	Cất mới sang sửa chữa
4	3	Chau Sóc Khiêm	X				X						X			2017		X	Cất mới sang sửa chữa
5	4	Chau Ên			X		X							X		2018	X		Sửa chữa sang xây mới

6	5	Chau Quanh Thol	X				X							X		2018	X		Sửa chữa sang xây mới
7	6	Neàng Nhây	X				X							X		2018	X		Sửa chữa sang xây mới
8	7	Chau Minh	X				X							X		2018	X		Sửa chữa sang xây mới
9	8	Chau Sanh	X				X							X		2018	X		Sửa chữa sang xây mới
10	9	Chau Nho	X				X							X		2018	X		Sửa chữa sang xây mới
11	10	Chau Brunl		X			X							X		2018	X		Sửa chữa sang xây mới
12	11	Chau Nghênh	X				X							X		2018	X		Sửa chữa sang xây mới
13	12	Neàng Nhây con thay mẹ Neàng Giêng (lớn tuổi)	X				X							X		2018	X		Sửa chữa sang xây mới
14	13	Chau Sa Rum			X		X							X		2018	X		Sửa chữa sang xây mới
15	14	Chau Sung			X		X							X		2018	X		Sửa chữa sang xây mới
2. Ấp Srây Skóth			3	4	1	0	8	0	0	0	0	0	6	2	0	8	2	6	8
16	1	Chau Vinh		X			X						X		2017		X		Cắt mới sang sửa chữa
17	2	Chau Cung	X				X						X		2017		X		Cắt mới sang sửa chữa
18	3	Chau Sà Ruron		X			X						X		2017		X		Cắt mới sang sửa chữa
19	4	Neáng Dây		X			X						X		2017		X		Cắt mới sang sửa chữa

20	5	Chau Rát Sên		X			X					X		X	2017		X	Cắt mới sang sửa chữa	
21	6	Chau Prông	X			X						X			2018		X	Cắt mới sang sửa chữa	
22	7	Chau Sóc Khen	X			X							X		2018	X		Sửa chữa sang cắt mới	
23	8	Chau Man			X	X							X		2018	X		Sửa chữa sang cắt mới	
3. Ấp Dâu Cà Hom			2	2	0	0	4	0	0	0	0	1	3	0	4	3	1	4	
24	1	Chau Tích		X		X						X			2017		X	Cắt mới sang sửa chữa	
25	2	Chau Sa Rinh	X			X							X		2018	X		Sửa chữa sang cắt mới	
26	3	Neàng Nuôi		X		X							X		2018	X		Sửa chữa sang cắt mới	
27	4	Chau Sóc Rinh	X			X							X		2018	X		Sửa chữa sang cắt mới	
4. Ấp Văn Trà			6	0	0	0	0	0	0	6	0	0	6	0	0	6	0	6	6
28	1	Huỳnh Văn Nhó	X						X			X			2017		X	Cắt mới sang sửa chữa	
29	2	Phan Văn Mút	X						X			X			2018		X	Cắt mới sang sửa chữa	
30	3	Nguyễn Văn Lành	X						X			X			2018		X	Cắt mới sang sửa chữa	
31	4	Bùi Văn Hóa	X						X			X			2018		X	Cắt mới sang sửa chữa	
32	5	Phan Văn Lợi	X						X			X			2018		X	Cắt mới sang sửa chữa	
33	6	Nguyễn Thị Thu vợ thay chồng Nguyễn Văn Ngôi (chết)	X						X			X			2018		X	Cắt mới sang sửa chữa	
III	XÃ TÂN LẬP		1	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	0	0	1	0	1	1
1. Ấp Tân Định			1	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	0	0	1	0	1	1
34	4	Hà Thanh Việt	X								X	X			2018		X	Cắt mới sang sửa chữa	
IV	XÃ AN HẢO		2	3	0	2	1	0	0	0	0	2	0	5	0	5	5	0	5
1. Ấp Thiên Tuế			0	1	0	0	0	0	0	0	0	1	0	1	0	1	1	0	1
35	1	Đỗ Văn Cho		X								X		X	2017	X		Sửa chữa sang cắt mới	

2. Áp Vồ Đầu			2	2	0	2	1	0	0	0	0	1	0	4	0	4	4	0	4
36	1	Nguyễn Thị Bích Liễu		X								X		X		2017	X		Sửa chữa sang cất mới
37	2	Nguyễn Hoàng Phương	X			X								X		2017	X		Sửa chữa sang cất mới
38	3	Đinh Thị Bích Nhiều vợ thay chồng Đinh Hoàng Hải (chết)	X			X								X		2017	X		Sửa chữa sang cất mới
39	4	Phan Văn Lượng		X			X							X		2017	X		Sửa chữa sang cất mới

**"DANH SÁCH BỔ SUNG SỐ HỘ THUỘC DIỆN ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HỖ TRỢ NHÀ Ở
THEO QUY ĐỊNH TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 33/2015/QĐ-TTg NGÀY 10/8/2015 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ"
(ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2018)**

STT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ (khóm, ấp)	Thuộc nhóm đối tượng			Đối tượng ưu tiên							Nhu cầu hỗ trợ		Nhu cầu vay vốn (triệu đồng)	Quyền sử dụng đất		Nhà ở XD trong CTDC	Ngày/tháng/ năm được UBND tỉnh phê duyệt là hộ nghèo quy định tại QĐ 09/2011/ QĐ-TTg	Ghi chú
			Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Ưu tiên 1	Ưu tiên 2	Ưu tiên 3	Ưu tiên 4	Ưu tiên 5	Ưu tiên 6	khác	Xây dựng mới	Sửa chữa		Thuộc sở hữu	Đang ở nhờ			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
HUYỆN PHÚ TÂN			3									3	3	-	75	3				
I	Xã Phú Hưng		3									3	3			3	-	-	-	
1	Lê Văn Beo	ấp Thới Hưng 2	x									x	x		25	x			2013	Số LĐTB&XH đã rà soát đối tượng tại văn bản 2606/SLĐTBXH-BTXH ngày 16/11/2018
2	Nguyễn Văn Dọn	ấp Thới Hưng 2	x									x	x		25	x			2013	
3	Đặng Văn Thống	ấp Thới Hưng 2	x									x	x		25	x			2013	